

Số 04 -NQ/HU

NGHỊ QUYẾT

**Về phát triển Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý,
giai đoạn 2023 -2025 và định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐH, ngày 16/7/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025 về phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của huyện, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết về phát triển Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý, giai đoạn 2023 -2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I- TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN SÂM LAI CHÂU VÀ MỘT SỐ CÂY DƯỢC LIỆU QUÝ TRÊN ĐỊA BÀN

1. Điều kiện tự nhiên và đặc điểm sinh thái cho phát triển cây Sâm Lai Châu

Huyện Mường Tè là một trong các huyện biên giới của tỉnh Lai Châu, có tổng diện tích tự nhiên 267.848,05 ha, trong đó đất lâm nghiệp chiếm 96,7%, gồm: đất rừng sản xuất là 108.594,30ha, chiếm 40,54% diện tích tự nhiên; đất rừng phòng hộ là 116.645,96 ha, chiếm 43,54% diện tích tự nhiên; đất rừng đặc dụng là 33.761,93 ha, chiếm 12,60% diện tích tự nhiên; tỷ lệ che phủ rừng đạt 66,24%. Địa hình chia thành hai vùng rõ rệt. Vùng đồi, núi cao thuộc các xã biên giới (*Thu Lũm, Ka Lăng, Tá Bạ, Pa Ủ, Pa Vệ Sủ*), có độ cao trung bình từ 1.000 -2.000m; vùng đồi núi thấp và thung lũng thuộc các xã nội địa, có độ cao trung bình từ 300 -1.000m. Đặc điểm về thổ nhưỡng có 6 nhóm đất chính là: Nhóm đất phù sa, nhóm đất đen, nhóm đất Feralit đỏ vàng, nhóm đất Feralit mùn vàng đỏ trên núi, nhóm đất thung lũng, trong đó nhóm đất đỏ vàng và nhóm đất mùn vàng đỏ trên núi có độ cao từ 1.000 -1.800m chiếm trên 86% tổng diện tích tự nhiên. Huyện có nhiệt độ trung bình 24⁰C, lượng mưa trung bình 2.500mm/năm, khí hậu được chia làm hai mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 9, có nhiệt độ và độ ẩm cao; mùa khô từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau, khí hậu lạnh, độ ẩm và lượng mưa thấp (*tháng 4 và tháng 10 là thời gian chuyển giao giữa 2 mùa*). Từ đặc điểm điều kiện tự nhiên với chất lượng thổ nhưỡng tươi tốt, khí hậu ôn hòa, hệ thực vật đa dạng, phong phú, làm cho vùng các xã biên giới của huyện trở thành nơi phân bố nhiều loại dược liệu quý, đặc biệt là cây Sâm Lai Châu.

Sâm Lai Châu phân bố tại các xã vùng cao, tập trung chủ yếu ở những khu vực có độ cao từ 1.600 - 2.000 m trở lên so với mực nước biển. Là thuộc loại cây ưa ẩm, khí hậu mát mẻ quanh năm và lạnh về mùa đông với nhiệt độ bình quân năm 18°C , tổng lượng mưa bình quân năm khoảng 2.800 mm, độ ẩm không khí bình quân 80%. Vùng phân bố chủ yếu có thổ nhưỡng là nhóm đất mùn trên núi cao và đất Feralít mùn trên núi. Sâm Lai Châu có nhiều giá trị dược liệu, thành phần hóa học của Sâm Lai Châu có hợp chất chính là chất MR2 chiếm tỷ lệ cao. Với đặc tính sinh học của Sâm Lai Châu, các xã Pa Vệ Sủ, Pa Ủ, Thu Lũm, Tá Bạ, Ka Lăng là những vùng có điều kiện thích hợp để phát triển cây Sâm Lai Châu.

2. Kết quả phát triển Sâm Lai Châu và một số dược liệu quý

Sâm Lai Châu có giá trị dược tính và giá trị kinh tế cao, nhưng sự phân bố trong tự nhiên đang dần bị cạn kiệt. Để bảo tồn, phát triển nguồn gen quý, tạo sinh kế, giúp giảm nghèo bền vững cho Nhân dân địa phương, việc bảo tồn nguồn gen và phát triển cây Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý đang được cấp ủy, chính quyền các cấp đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo.

Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu đã ban hành Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND, ngày 11/12/2019 về Đề án phát triển một số cây dược liệu giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh về quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 29/QĐ-UBND, ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt đề án phát triển cây dược liệu giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 1452/QĐ-UBND, ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh về phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến 2045.

Trên địa bàn huyện Mường Tè, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, huyện đã và đang tích cực tuyên truyền người dân và doanh nghiệp, hợp tác xã phát triển cây Sâm Lai Châu và cây dược liệu quý khác tại các xã có điều kiện phù hợp theo đúng quy hoạch, kế hoạch và các quy định của nhà nước. Thực tế hiện nay, đã có một số Công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ dân trên địa bàn tỉnh, huyện đã trồng sâm và một số dược liệu quý theo hình thức thỏa thuận với các chủ rừng. Riêng trên địa bàn huyện đã trồng 10,1 ha Sâm Lai Châu, 5,0 ha cây thất diệp nhất chi hoa. Qua đó, bước đầu đánh giá cây Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý rất phù hợp với điều kiện tự nhiên của Lai Châu nói chung, huyện Mường Tè nói riêng, đó là cơ sở thực tiễn để định hướng phát triển đại trà với quy mô lớn khi có đầy đủ các cơ chế, chính sách của nhà nước.

3. Một số khó khăn khi triển khai nghị quyết

Thực tiễn cho thấy, cây Sâm và các dược liệu quý có đặc tính sinh học rất khắt khe về vùng trồng; thời gian tính từ lúc trồng đến khi thu hoạch dài, đòi hỏi phải có nguồn đầu tư lớn; công tác đảm bảo an ninh rất phức tạp. Nguồn giống Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý rất khan hiếm trên thị trường; việc cấp mã vùng trồng, kiểm tra, phân tích chất lượng, xây dựng và bảo vệ thương hiệu sản phẩm không hề đơn giản.

Cơ chế phát triển các cây dược liệu dưới tán rừng còn chưa rõ ràng; hạ tầng vùng trồng chưa có gì, khó thu hút các nhà đầu tư; chính sách hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp chưa được ban hành cụ thể nên việc phát triển đại trà với quy mô lớn trong những năm trước mắt còn gặp nhiều khó khăn. Do đó, trước mắt xác định phát triển từng bước theo mô hình nhà bạt, gắn với hộ gia đình tại vườn, nương rẫy và doanh nghiệp địa phương. Khi cơ chế, chính sách đã đầy đủ, nguồn cung giống đã đảm bảo thì phát triển đại trà với diện tích lớn.

II - QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý trên địa bàn huyện là nhiệm vụ quan trọng, để khai thác tiềm năng, thế mạnh của huyện. Bảo tồn nguồn gen quý và tạo ra các sản phẩm thương mại đặc trưng có giá trị kinh tế cao, giúp người dân địa phương giảm nghèo bền vững. Ứng dụng chuyển giao khoa học, công nghệ trong sản xuất, chế biến Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý; bảo vệ, khai thác hợp lý, hiệu quả tài nguyên rừng. Tạo điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp có tiềm lực tham gia đầu tư trồng, chế biến Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý khi có cơ chế phát triển cây dược liệu dưới tán rừng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu chung

Phát triển Sâm Lai Châu, cây dược liệu quý phải đảm bảo phù hợp với từng vùng sinh thái gắn với bảo tồn, khai thác hợp lý nguồn dược liệu tự nhiên và bảo vệ đa dạng sinh học, môi trường sinh thái. Đẩy mạnh phát triển cây Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý gồm: Thất diệp nhất chi hoa, Đảng sâm, Sói rừng,... để hình thành vùng sản xuất dược liệu tập trung theo hướng hàng hóa. Nâng cao giá trị kinh tế dưới tán rừng, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Từng bước đưa Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý trở thành cây chủ lực có giá trị kinh tế cao trong sản xuất nông, lâm nghiệp của huyện.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Đến năm 2025

(1) Phân đầu trồng mới trên 50 ha Sâm Lai Châu tại các xã Pa Vệ Sủ, Pa Ủ, Thu Lũm, Tá Bạ, Ka Lăng (*tính chung cả diện tích của Hiệp Hội sâm và trong hộ dân*).

(2) Trồng mới trên 200 ha một số cây dược liệu quý, có giá trị kinh tế như: Đảng Sâm, Thất diệp nhất chi hoa, Sói rừng, Hoàng tinh trắng,...tại các xã có điều kiện cho phép (*tính chung cả các tập đoàn, công ty, doanh nghiệp chuyên sản xuất dược liệu và hộ dân*).

(3) Sử dụng các nguồn hỗ trợ được phép hỗ trợ 2.000m² nhà lưới; hàng rào; đầu tư hạ tầng (*giao thông*) vào vùng trồng theo nguồn lực thực tế bằng các nguồn vốn được phép.

(4) Tạo điều kiện thu hút nhà đầu tư đầu tư xây dựng từ 01 đến 02 cơ sở chuyên sản xuất giống Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý.

(5) Thu hút đầu tư xây dựng cơ sở thu mua, chế biến các sản phẩm từ sâm, dược liệu khác ra thị trường.

3.2. Mục tiêu định hướng đến 2030

(1) Phân đầu trồng mới trên 200 ha Sâm Lai Châu tại các xã Pa Vệ Sủ, Pa Ủ, Thu Lũm, Tá Bạ, Ka Lăng.

(2) Phân đầu nâng diện tích trồng mới các cây dược liệu lên trên 500 ha tại các xã có điều kiện.

(3) Đầu tư xây dựng và trồng Sâm Lai Châu trong nhà lưới lên quy mô trên 50.000 m².

(4) Tiếp tục duy trì các cơ sở sản xuất giống sâm đã hình thành. Thu hút đầu tư thêm cơ sở sản xuất, cung ứng giống Sâm Lai Châu và các cây dược liệu quý theo nhu cầu thực tế.

(5) Tăng số sản phẩm từ sâm Lai Châu và dược liệu quý ra thị trường.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

Thông suốt về mặt nhận thức về giá trị và mục tiêu phát triển sâm Lai Châu và các cây dược liệu quý trên địa bàn trong cả hệ thống chính trị. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong việc phát triển cây Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý. Tiên hành rà soát và lập quy hoạch vùng trồng; từ đó kiến nghị với cấp có thẩm quyền hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển cây Sâm Lai Châu và các cây dược liệu quý, nhằm tạo ra vùng sản xuất chuyên canh hàng hóa đặc trưng của địa phương, đáp ứng các yêu cầu, nhu cầu của thị trường.

Sử dụng hiệu quả, đúng mục đích các chính sách hỗ trợ của nhà nước, các nguồn vốn hợp pháp khác cho người dân, nhất là vùng nghèo, hộ nghèo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường nguồn lực bằng xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân trong nhiệm vụ phát triển Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý. Quá trình phát triển sâm phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; phối, kết hợp chặt chẽ giữa nhà nước, nhà khoa học, gắn kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và người dân để phấn đấu đạt được mục tiêu cuối cùng là nâng cao đời sống của người dân sở tại.

Liên kết với các nhà khoa học trong việc tư vấn lựa chọn danh mục sản phẩm và chuyển giao khoa học - kỹ thuật, chế biến sản phẩm, xây dựng, quảng bá các sản phẩm từ dược liệu, thông qua nhiều hình thức, như tham gia hội chợ, triển lãm, xúc tiến đầu tư, thông tin thị trường,...

Đề xuất với cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào trồng Sâm Lai Châu, các loại dược liệu quý trên địa bàn. Thực hiện tốt việc thí điểm cho thuê môi trường rừng để nuôi trồng, phát triển cây Sâm Lai Châu và dược liệu quý trên địa bàn huyện (*khi có đề án được phê duyệt*) để thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã vào đầu tư.

2. Giải pháp thực hiện

2.1. Về thông tin tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình về giá trị, tác dụng của cây dược liệu đối với công tác chăm sóc sức khỏe của người dân và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết và các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh liên quan đến công tác bảo tồn, đầu tư phát triển Sâm Lai Châu và cây dược liệu quý trên địa bàn. Chú trọng xây dựng các phóng sự, bài viết, tin... đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng để thu hút đầu tư và huy động các nguồn lực xã hội vào phát triển Sâm Lai Châu và các cây dược liệu quý.

2.2. Về khoa học công nghệ

Sử dụng giống mới, sạch bệnh cho năng suất, chất lượng tốt, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, áp dụng các quy trình kỹ thuật mới (*xác định thời vụ gieo trồng, bón phân, chăm sóc, thời điểm thu hái và phương thức sơ chế bảo quản...*).

Hướng dẫn các vùng sản xuất áp dụng các quy trình tiến bộ kỹ thuật mới trong sản xuất, thu hái, bao gói, bảo quản để nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm khi đưa ra trên thị trường.

Sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng của cây theo từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển và chỉ dẫn của cán bộ chuyên môn kỹ thuật.

Khi đã có sản lượng thu hoạch với số lượng lớn phải tổ chức tập huấn, xây dựng các mô hình chuyên giao kỹ thuật; ứng dụng các tiến bộ sau thu hoạch.

2.3. Về đất đai, tín dụng và chuyển dịch cơ cấu cây trồng sang sản xuất cây dược liệu.

Khuyến khích tích tụ đất đai để hình thành các vùng trồng Sâm, cây dược liệu tập trung theo các phương thức góp đất, thuê đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo thỏa thuận và tự nguyện giữa người có đất với người có nhu cầu sử dụng đất phù hợp với quy định của pháp luật.

Chuyển đổi một số diện tích cây trồng ngắn ngày phù hợp với cây dược liệu sang trồng dược liệu. Khoanh nuôi, bổ sung tái sinh làm giàu rừng đối với một số cây dược liệu thích nghi với điều kiện trồng dưới tán rừng để gắn với phát triển và bảo vệ rừng.

Tạo điều kiện thuận lợi nhất trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định để các tổ chức, cá nhân có cơ sở pháp lý vay vốn ngân hàng và yên tâm đầu tư phát triển cây dược liệu.

2.4. Về tổ chức sản xuất, thương mại

Khuyến khích hình thức liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với nông dân, trong đó: doanh nghiệp đầu tư vốn, khoa học kỹ thuật, bao tiêu sản phẩm và người dân tự tổ chức sản xuất, cung cấp sản phẩm cho doanh nghiệp tiêu thụ hoặc góp đất, công lao động.

Hỗ trợ thành lập các mô hình điểm về kinh tế hợp tác, liên kết 4 nhà theo các hình thức khác nhau để tạo mối liên kết chặt chẽ giữa người sản xuất và người tiêu thụ, tạo đầu ra ổn định cho cây dược liệu. Xây dựng và khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển, tiêu thụ và mở rộng thị trường tiêu thụ cây dược liệu trên địa bàn. Xây dựng các điểm thu gom, sơ chế và bảo quản sản phẩm cây dược liệu

Tham gia các tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại về Sâm Lai Châu, cây dược liệu trên địa bàn trong và ngoài tỉnh để tạo cơ hội cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh giới thiệu về các sản phẩm của mình với người tiêu dùng; đồng thời làm cầu nối giữa người sản xuất và người kinh doanh có cơ hội gặp nhau. Gắn phát triển sâm, dược liệu với du lịch với giới thiệu và quảng bá sản phẩm, từng bước thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm.

2.5. Về vốn và huy động nguồn vốn

Hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu tại dự án 3, tiểu dự án 2, Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh về quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh và nguồn vốn xã hội của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp để đầu tư phát triển vùng trồng Sâm Lai Châu, xây dựng cơ sở hạ tầng, nhà máy sơ chế, chế biến các sản phẩm dược liệu trên địa bàn.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND huyện căn cứ Nghị quyết xây dựng Kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết phát triển cây Sâm Lai Châu và một số cây dược liệu quý trên địa bàn huyện phù hợp với điều kiện thực tiễn. Định kỳ tham mưu tổ chức sơ, tổng kết việc triển khai thực hiện.

2. Hội đồng nhân dân huyện xây dựng kế hoạch giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết.

3. Các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức tuyên truyền, quán triệt nghị quyết và căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế. Định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, đề ra nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ sở mình; tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của các cấp trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban MTTQ, các đoàn thể huyện chính trị-xã hội, các xã, thị trấn đôn đốc, hướng dẫn đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện có hiệu quả nội dung nghị quyết.

5. Văn phòng Huyện ủy, các ban xây dựng đảng theo dõi, đôn đốc việc quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết; thường xuyên tổng hợp, báo cáo kết quả về Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy./.

Nghị quyết này được phổ biến đến các chi bộ!

Nơi nhận:

- Các Đ/c ủy viên BCH,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các Ban XĐĐ, VP Huyện ủy,
- VP HĐND-UBND huyện;
- Lưu VTHU.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ



Lý Anh Hừ